



Bản tin Cập nhật về Giá giao dịch liên kết – Một số vấn đề đáng lưu ý trong quá trình thực hiện các quy định về quản lý thuế đối với giao dịch liên kết tại Việt Nam

Hơn 1 năm nhìn lại việc triển khai áp dụng các quy định về xác định giá giao dịch liên kết tại Nghị định 20/2017/NĐ-CP và Thông tư 41/2017/TT-BTC

Nghị định 20/2017/NĐ-CP (“Nghị định 20”) và Thông tư 41/2017/TT-BTC (“Thông tư 41”) về quản lý thuế đối với các giao dịch liên kết (“GDLK”) có hiệu lực từ 1/5/2017 là một bước chuyển quan trọng trong quá trình luật hóa các quy định về xác định giá GDLK, nỗ lực đẩy mạnh chống thất thu ngân sách nhà nước.

Sau hơn 1 năm triển khai và đi vào áp dụng, cùng với các quy định khác có liên quan (ví dụ: Luật Chuyển giao công nghệ mới và Nghị định 76/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật có hiệu lực từ 1/7/2018, Luật Thương mại, Luật Sở hữu Trí tuệ, v.v...), thông qua các trao đổi chính thống giữa cơ quan thuế và cộng đồng doanh nghiệp, chúng tôi xin được tóm lược một số vấn đề nổi bật để cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có phát sinh nhiều GDLK trọng yếu, biết để tham khảo áp dụng.





1. Một số lưu ý trong quá trình lập hồ sơ và thanh tra giá chuyển nhượng tại doanh nghiệp



Lưu ý ưu tiên các đối tượng so sánh độc lập nội bộ như tỷ suất lợi nhuận gộp của sản phẩm/nhóm sản phẩm độc lập (có doanh thu và giá vốn độc lập) nếu có thể.



Rà soát kỹ tính tương đồng của các đối tượng so sánh độc lập bên ngoài được chọn (vd: phân ngành kinh tế, chức năng hoạt động, thị trường địa lý, quy mô và cơ cấu vốn sở hữu, v.v...). Cân nhắc việc sử dụng các đối tượng so sánh độc lập trong nước đối với một số ngành, lĩnh vực đặc thù mà Việt Nam có thể mạnh (như nông nghiệp, may mặc, da giày, v.v...).



Cân nhắc tự thực hiện điều chỉnh giá GDLK trong một số trường hợp cụ thể (ví dụ: kết quả kinh doanh lỗ liên tiếp nhiều năm mà không chứng minh được lý do lỗ một cách hợp lý). Việc tự điều chỉnh có một số lợi thế nhất định, bao gồm tránh được khoản phạt do kê khai sai dẫn tới thiếu số thuế phải nộp (20% số thuế nộp thiếu) hoặc để có cơ hội được áp dụng ưu đãi đối với phần thu nhập chịu thuế phát sinh thêm do các điều chỉnh giá GDLK.



Đảm bảo tính nhất quán giữa thông tin kê khai trên tờ khai GDLK và thông tin phân tích trong báo cáo xác định giá GDLK.



Xem xét kỹ hơn bản chất kinh tế và chứng từ hỗ trợ trong phạm vi từng giao dịch (trên cả khía cạnh giá chuyển nhượng cũng như chi phí hợp lý tính thuế TNDN) thay vì chỉ tập trung vào nội dung phân tích so sánh tỷ suất lợi nhuận của cả công ty.

2. Các vấn đề cần xem xét đối với việc thực thi các Hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật với bên liên kết

Thực hiện Phân tích so sánh đối với mức phí bản quyền chi trả cho các bên liên kết áp dụng phương pháp so sánh giá giao dịch độc lập (Phương pháp CUP). Điều này cũng phù hợp với quy định tại Luật CGCN mới theo đó trường hợp công nghệ chuyển giao giữa các bên có quan hệ theo mô hình công ty mẹ - công ty con và các bên có quan hệ liên kết theo quy định của pháp luật về thuế, việc kiểm toán giá thực hiện thông qua hình thức thẩm định giá công nghệ theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan quản lý thuế.

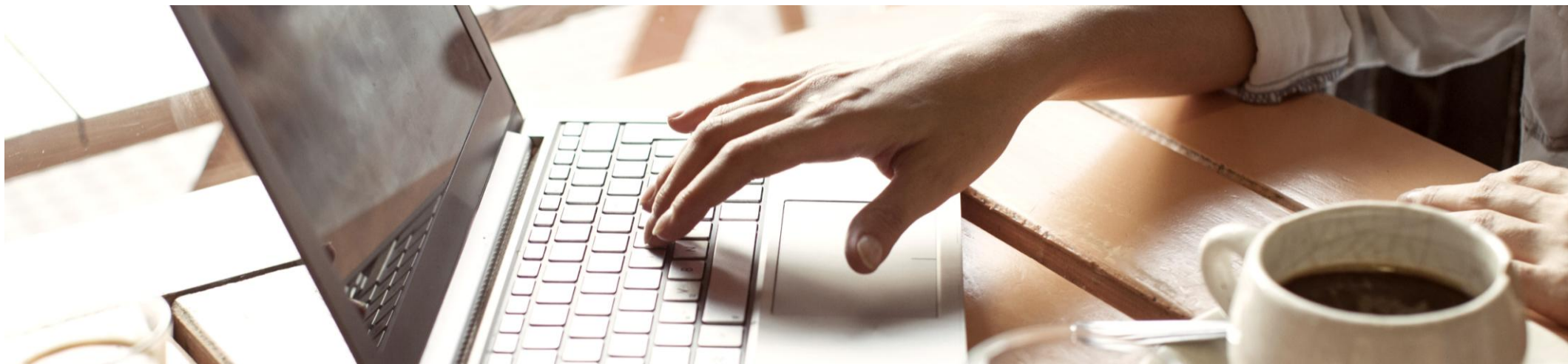
Bản chất kinh tế của giao dịch (ví dụ: giao dịch thực tế phát sinh, có chứng từ chứng minh, giao dịch đem lại giá trị thực sự cho bên nhận chuyển giao công nghệ/bên nhận hỗ trợ kỹ thuật, không bị trùng lặp, năng lực của bên chuyển giao công nghệ/cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, v.v...).

Theo quy định tại Luật CGCN mới, CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam thuộc đối tượng phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Lưu ý, để đăng ký được hợp đồng CGCN với các cơ quan có thẩm quyền, hợp đồng CGCN cần tuân thủ quy định cụ thể tại Luật CGCN mới (và các văn bản dưới luật) có hiệu lực từ ngày 1/7/2018 (như các quy định về điều khoản bắt buộc, đối tượng công nghệ chuyển giao, hồ sơ đăng ký, v.v..)

Đối với trường hợp “sửa đổi bổ sung” các hợp đồng ký kết trước ngày 1/7/2018 (ngày hiệu lực của Luật CGCN mới) thì các bên có quyền đăng ký hoặc không đăng ký hợp đồng CGCN với cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp “gia hạn”).¹



¹. Công văn 3050/BKHCN-ĐTĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Khoa học & Công nghệ



3. Chi phí lãi tiền vay đối với các đơn vị có phát sinh giao dịch với bên liên kết.

- Về vấn đề chi phí lãi tiền vay không vượt quá 20% EBITDA của các doanh nghiệp phát sinh GDLK, tính đến thời điểm cuối năm 2018, Tổng cục thuế đã đưa ra quan điểm rất rõ ràng về cách xác định tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định nghĩa vụ Thuế TNDN của doanh nghiệp có phát sinh GDLK. Theo đó, tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế (EBITDA), **không phân biệt là vay từ bên liên kết hay bên độc lập.**
- Tuy nhiên, một số vướng mắc hiện tại vẫn chưa nhận được ý kiến trả lời cuối cùng của Tổng cục thuế như vấn đề về giai đoạn áp dụng Nghị định 20 trong năm 2017, xác định chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp EBITDA nhỏ hơn hoặc bằng không, v.v..²
- Trên thực tế việc thực hiện phân tích so sánh đối với chi phí lãi vay còn chưa phổ biến tại Việt Nam do độ phức tạp của các giao dịch tài chính cũng như tính sẵn có của thông tin so sánh. Để đảm bảo tốt nhất tính tuân thủ, doanh nghiệp nên cân nhắc thu thập các thông tin về các khoản vay độc lập nếu có thể (ví dụ: giữa doanh nghiệp với các ngân hàng thương mại độc lập hoặc dữ liệu độc lập của các bên thứ ba) làm căn cứ để đối chiếu và giải trình đối với chi phí lãi vay bên liên kết trong trường hợp bị cơ quan thuế truy vấn.
Công văn 3790/TCT-DNL ngày 5 tháng 10 năm 2018 của Tổng cục thuế

². Công văn 3790/TCT-DNL ngày 5 tháng 10 năm 2018 của Tổng cục thuế

Liên hệ

Trên đây là những tóm tắt sơ bộ để tiện cho các đơn vị tham khảo và nắm được thông tin. Trong trường hợp có những vướng mắc cụ thể, vui lòng liên hệ với các chuyên gia tại Grant Thornton để được tư vấn chuyên sâu hơn.

Để xem thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website

grantthornton.com.vn

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T + 84 24 3850 1686
F + 84 24 3850 1688

Hoàng Khôi

Phó Tổng Giám đốc
Trưởng Dịch vụ Tư vấn thuế
D +84 24 3850 1618
E khoi.hoang@vn.gt.com

Nguyễn Đình Du

Phó Tổng Giám đốc
D +84 24 3850 1620
E du.nguyen@vn.gt.com

Kaoru Okata

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
D +84 24 3850 1680
E kaoru.okata@vn.gt.com

Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 14, tòa nhà Pearl Plaza
561A Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
T + 84 28 3910 9100
F + 84 28 3910 9101

Nguyễn Hùng Du

Phó Tổng Giám đốc
D +84 28 3910 9231
E hungdu.nguyen@vn.gt.com

Valerie – Teo Liang Tuan

Giám đốc Tư vấn thuế
D +84 28 3910 9235
E valerie.teo@vn.gt.com

Trần Nguyễn Mộng Vân

Giám đốc Tư vấn thuế
D +84 28 3910 9233
E mongvan.tran@vn.gt.com

Masato Karoji

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
D +84 28 3910 9135
E masato.karoji@vn.gt.com

Nguyễn Thu Phương

Giám đốc Tư vấn thuế
D +84 28 3910 9237
E ThuPhuong.Nguyen@vn.gt.com

